THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 48/2017/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về địa chất và khoáng sản trong phạm vi cả nước; quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, có tài khoản riêng; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; cơ chế, chính sách và các văn bản khác về địa chất và khoáng sản, địa chất công trình, địa chất thủy văn, địa chất tai biến, di sản địa chất, công viên địa chất;

b) Chiến lược khoáng sản; quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, cơ chế, chính sách về điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, địa chất công trình, địa chất thủy văn, địa chất tai biến, di sản địa chất, công viên địa chất;

c) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công tác điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, các dự án, đề án, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

5. Giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản;

b) Tham gia ý kiến bằng văn bản về quy hoạch khoáng sản và các quy hoạch khác có liên quan do các bộ, ngành, địa phương xây dựng;

c) Khoanh định, công bố loại khoáng sản, vị trí, tọa độ, diện tích điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thuộc diện khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

d) Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường; khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia; khu vực điều tra, đánh giá khoáng sản trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổ chức khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; khu vực có khoáng sản độc hại;

đ) Có ý kiến bằng văn bản về khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; theo dõi, kiểm tra việc khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6. Về công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

a) Tổ chức thẩm định và phê duyệt theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường các đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản do các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư; các đề án về địa chất công trình, địa chất thủy văn, địa chất tai biến, di sản địa chất, bảo tồn địa chất và mạng lưới công viên địa chất;

b) Thực hiện việc đăng ký hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; đăng ký hoạt động điều tra di sản địa chất, công viên địa chất theo quy định;

c) Quy định, hướng dẫn lập hồ sơ, tổ chức thẩm định và đề nghị công nhận danh hiệu Di sản địa chất và Công viên địa chất cấp quốc gia;

d) Tổng hợp kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, tổ chức kiểm tra, thu nhận, lưu trữ, quản lý, cung cấp thông tin, tài liệu và mẫu vật về địa chất và khoáng sản theo quy định của pháp luật. Thống kê, kiểm kê trữ lượng tài nguyên khoáng sản trên phạm vi cả nước.

7. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định việc thăm dò, khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

8. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định hoặc quyết định theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản; việc chuyển nhượng quyền thăm dò, quyền khai thác khoáng sản; việc trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản; việc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khu vực khai thác khoáng sản; phê duyệt đề án đóng cửa mỏ, quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định của pháp luật.

9. Về kinh tế địa chất và khoáng sản:

a) Xây dựng phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; nguyên tắc,

điều kiện, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản; phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả, phương thức hoàn trả;

b) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đấu giá quyền khai thác khoáng sản; quản lý hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tổng hợp, theo dõi công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở các địa phương;

c) Tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về việc hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

10. Về kiểm soát hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và kiểm soát hoạt động khoáng sản:

a) Kiểm soát hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thực hiện bằng nguồn vốn của nhà nước và của các tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn đầu tư trên phạm vi cả nước theo quy định;

b) Kiểm soát hoạt động khoáng sản trên phạm vi cả nước; theo dõi, đánh giá, tổng hợp tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên phạm vi cả nước; đề xuất các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ các chính sách phát triển bền vững đối với hoạt động khoáng sản, chính sách bảo vệ quyền lợi của người dân nơi có khoáng sản được khai thác;

c) Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản;

d) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về thực hiện các Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về khoáng sản của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản;

đ) Chủ trì kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.

11. Về thông tin, dữ liệu địa chất và khoáng sản:

a) Xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về địa chất và khoáng sản;

b) Biên tập, công bố, xuất bản và phát hành tài liệu, thông tin điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, các loại bản đồ địa chất quốc gia, các ấn phẩm khác về địa chất và khoáng sản theo quy định của pháp luật; quản lý thông tin, mẫu vật địa chất, khoáng sản.

12. Thanh tra chuyên ngành khoáng sản theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định.

13. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; ứng dụng, triển khai tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ về địa chất và khoáng sản theo quy định.

14. Về hợp tác quốc tế:

a) Tham gia đàm phán các điều ước, thỏa thuận quốc tế về địa chất và khoáng sản; tổ chức thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế về địa chất và khoáng sản theo phân công hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế, diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế về địa chất và khoáng sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối quốc gia tham gia Ủy ban Điều phối các Chương trình khoa học Địa chất khu vực Đông và Đông Nam Á (CCOP), Ủy ban Quốc gia Việt Nam về Chương trình Khoa học Địa chất Quốc tế (IGCP).

15. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

16. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ về địa chất, khoáng sản và các dịch vụ khác theo quy định.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; thực hiện chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật và tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý của Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

18. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định của pháp luật.

19. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phân công.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Địa chất.

2. Vụ Khoáng sản.

3. Vụ Chính sách và Pháp chế.

4. Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế.

5. Vụ Kế hoạch - Tài chính.

6. Vụ Tổ chức cán bộ.

7. Văn phòng Tổng cục.

8. Cục Kinh tế Địa chất và Khoáng sản.

9. Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Bắc.

10. Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Trung.

11. Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Nam.

12. Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc.

13. Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam.

14. Liên đoàn Địa chất Đông Bắc.

15. Liên đoàn Địa chất Tây Bắc.

16. Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ.

17. Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ.

18. Liên đoàn Địa chất Xạ - Hiếm.

19. Liên đoàn Vật lý Địa chất.

20. Liên đoàn INTERGEO.

21. Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển.

22. Trung tâm Kiểm định địa chất.

23. Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất.

24. Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Tạp chí địa chất.

25. Bảo tàng Địa chất.

Tại Điều này, các tổ chức từ khoản 1 đến khoản 11 là các tổ chức giúp việc Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức từ khoản 12 đến khoản 26 là các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục.

Văn phòng Tổng cục có 04 phòng; Cục Kinh tế Địa chất và Khoáng sản có 03 phòng; Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Bắc có 03 phòng; Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Trung có 03 phòng; Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Nam có 03 phòng.

Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục

1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có Tổng cục trưởng và không quá 04 Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Tổng cục; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 16/2014/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc